

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TRUYỀN THÔNG VMG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Số: 09/TTr-VMG/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

### TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG)

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG.

Ngày 17/6/2020, Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam chính thức thông qua Luật Doanh nghiệp 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và thay thế Luật Doanh nghiệp 2014. Luật Doanh nghiệp 2020 đã sửa đổi, bổ sung nhằm tháo gỡ các hạn chế của Luật Doanh nghiệp 2014, tiếp tục tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi và tiệm cận với xu hướng chung của thế giới.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã rà soát lại nội dung Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG (“Công ty”). Trên cơ sở rà soát, HĐQT nhận thấy một số điều, khoản của Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục 01 kèm theo Tờ trình này. Ngoài các sửa đổi tại Phụ lục, Điều lệ mới cũng có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, câu từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa). Sau khi điều chỉnh hoặc bổ sung thêm một số Khoản, Điều thì thứ tự và trật tự một số Khoản, Điều của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các điều khoản như nội dung tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này và Điều lệ mới của Công ty. Bản Điều lệ mới này thay thế bản Điều lệ đã ban hành ngày 11/09/2020 và các Phụ lục sửa đổi kèm theo và có hiệu lực áp dụng từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;

- Lưu: VP.



Nguyễn Mạnh Hùng





**PHỤ LỤC I**  
**BẢNG TỌNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG**  
(Đính kèm tờ trình số: 09/TT-Tr-VMG/ĐHDCĐ)

- I. Nội dung sửa đổi**
- Nhằm xây dựng hoàn thiện bản Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019
- II. Căn cứ pháp lý và giải thích**
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp 2020);
  - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (Luật Chứng khoán 2019);
  - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “**Điều lệ hiện hành**” là các dòng chữ được thể hiện dưới dạng gạch chân;
  - Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại mục “**Đề xuất sửa đổi, bổ sung**” là phần in nghiêng.
- III. Nội dung sửa đổi, bổ sung**

<b>Nội dung</b>	<b>Điều lệ hiện hành</b>	<b>Đề xuất sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Thứ tự trong Điều lệ mới</b>	<b>Lý do, căn cứ</b>
<b>Khoản 1 Điều 1</b>		Sắp xếp lại trình tự Điều 1, thay đổi chỉ dẫn tại các Khoản “d. Luật Doanh nghiệp”, “g. Những người liên quan”, “h. Cổ đông” và bổ sung thêm các thuật ngữ: “ <i>Vốn có quyền biểu quyết</i> ”, “ <i>Cổ đông sáng lập</i> ”, “ <i>Sở giao dịch chứng khoán</i> ”		Thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019
	Điều lệ này được <u>sửa đổi lần cuối vào ngày 11/09/2020</u>	Điều lệ này được <u>sửa đổi lần thứ 2 vào ngày 11/09/2020, sửa đổi lần cuối vào ngày 29/06/2023.</u>		Theo tình hình thực tế
<b>Điểm d, khoản 1, điều 1</b>	d) “ <u>Luật doanh nghiệp</u> ” có nghĩa là <u>Luật doanh nghiệp được Quốc Hội Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014</u>	c) “ <u>Luật Doanh nghiệp</u> ” có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.</u>	Điểm c, khoản 1, điều 1	Theo quy định tại Luật DN

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Chưa có nội dung trong điều lệ hiện hành		d) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;	Điểm d, khoản 1, điều 1	Theo quy định tại luật chứng khoán
Điểm j, khoản 1, điều 1	j) “Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”	e) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	Điểm e, khoản 1, điều 1	Theo tình hình thực tế
Chưa có nội dung trong điều lệ hiện hành		f) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;	Điểm f, khoản 1, điều 1	Theo tình hình thực tế
Chưa có nội dung trong điều lệ hiện hành		g) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý cấp cao theo quy định của Điều lệ công ty;	Điểm g, khoản 1, điều 1	Khoản 55 điều 3 Nghị định 155/2020
Chưa có nội dung trong điều lệ hiện hành		h) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;	Điểm h, khoản 1, điều 1	Khoản 24 điều 4 LDN
Điểm g, khoản 1, điều 1	g. “Những người liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại điều 4.17 Luật doanh nghiệp.	m) “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;	Điểm m, khoản 1, điều 1	Khoản 46 điều 4 luật chứng khoán
Điểm h, khoản 1, điều 1	h) “Cổ đông” có nghĩa là cá nhân, tổ chức được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.	n) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.	Điểm n, khoản 1, điều 1	Khoản 3, điều 4, Luật DN
Điểm i, khoản 1, điều 1	i) “Thời hạn” có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn được thông qua bằng một Nghị	Bỏ ý “và được HĐQT chấp thuận.” q) “Thời hạn” có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn	Điểm q, khoản 1, điều 1	Theo tình hình thực tế

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	quyết của Đại hội đồng Cổ đông và được HĐQT chấp thuận.	được thông qua bằng một Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;		
Chưa có nội dung trong điều lệ hiện hành		b) “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	Điểm b, khoản 1, điều 1	Khoản 33, điều 4, Luật DN
Chưa có nội dung trong điều lệ hiện hành		o) “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;	Điểm o, khoản 1, điều 1	Khoản 4, điều 4, Luật DN
Chưa có nội dung trong điều lệ hiện hành		w) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.	Điểm w, khoản 1, điều 1	Điểm o, khoản 1, điều 1 của Luật TT 116
Khoản 4 điều 2	4. Tổng giám đốc là đại diện theo luật của Công ty	4. Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Khoản 4 điều 2	Khoản 2 điều 137 Luật DN
Khoản 6 điều 2	6. Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn	Sửa đổi như sau: 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 46 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.	Khoản 6 điều 2	Theo tình hình thực tế
Điểm h, khoản 1 điều 3	h) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;	h) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Cho thuê văn phòng;	Điểm h, khoản 1 điều 3	Theo tình hình thực tế
Khoản 1 điều 3		Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh sau: nh) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng.	Điểm hh khoản 1 điều 3	Theo nhu cầu kinh doanh của Công ty

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
<b>Khoản 3 Điều 5</b>	3. Công ty có thể <u>tăng vốn điều lệ</u> khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.	<i>Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán, dịch vụ ví điện tử, dịch vụ công thanh toán; Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (hoạt động theo Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nhà nước)</i>		
<b>Khoản 4 Điều 5</b>	4. Công ty có thể phát hành cổ phần với giá trả góp thành nhiều đợt. Kỳ đến hạn trả góp và số tiền trả định kỳ phải được xác định tại thời điểm phát hành cổ phần.	3. Công ty có thể <u>thay đổi vốn điều lệ</u> khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật <i>Bỏ</i>	Khoản 3 điều 5	Luật Doanh nghiệp 2020 cho phép cả tăng/giảm vốn
<b>Khoản 6 Điều 5</b>	6. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ đông phổ thông của từng cổ đông trong Công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một ngày), để cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được cổ đông đặt mua hết chịu sự kiểm soát của HĐQT. HĐQT có thể phân phối hoặc tăng các quyền chọn mua các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với các điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, trừ phi các	5. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý ( <i>không ít hơn hai mươi ngày</i> ), để cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được cổ đông đặt mua hết chịu sự kiểm soát của HĐQT. HĐQT có thể phân phối <i>quyền chọn mua các cổ phần đó cho các đối tượng</i> , theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với các điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp <i>Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác</i>	Không có  Khoản 5 điều 5	Bỏ khoản này do không phù hợp với điều kiện thực tế của công ty khi đã đăng ký giao dịch trên sàn Upcom  Khoản 2 Điều 26 Luật Chứng khoán 2019; Khoản 3 Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2020

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	Cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Trung tâm giao dịch chứng khoán.	<i>hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</i>		
Khoản 7 Điều 5	7. Công ty có thể mua cổ phần của chính mình (kể cả cổ phần hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Luật Doanh nghiệp và các luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà DHDCE đã cho phép theo quy định trong Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được HDOT dùng làm phần thưởng cho nhân viên, kể cả nhân viên quản lý và thành viên HDOT, theo quy định đã được thông qua bởi DHDCE, hoặc chào bán theo hình thức được HDOT cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Thay đổi, sửa thành khoản 6 điều 5: "6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành."	Khoản 6 điều 5	Điều 36 Luật Chứng khoán 2019, công ty không được mua cổ phiếu của chính công ty phát hành để làm cổ phiếu quỹ
Điều 6	Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu 1. Mọi chứng chỉ cổ phiếu phát hành phải được đóng dấu Công ty và có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng chỉ này nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, số tiền đã thanh toán, họ và tên người nắm giữ (đối với cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác mà Luật doanh nghiệp quy định. <u>Một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</u>	Thay thế toàn bộ điều 6: Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp. 3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở	Điều 6	Điều 7, Điều lệ mẫu TT 116

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>Theo các quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên ghi danh trong sổ đăng ký cổ đông liên quan đến một cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí một chứng chỉ (trong trường hợp phát hành) trong vòng hai tháng (hoặc thời hạn lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) chuyển nhượng.</p> <p>2. Tất cả các mẫu chứng chỉ cổ phiếu hoặc trái phiếu hoặc chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tam tài và các tài liệu tương tự), trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện hiện tại có liên quan đến các chứng chỉ có quy định khác, sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>3. Trường hợp chứng nhân cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p><i>hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</i></p> <p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	Khoản 2 điều 7	Khoản 2 điều 9, Điều lệ mẫu TT 116
Điều 7	Chưa có nội dung cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ	<p>Bổ sung khoản 2 điều 7</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở</p>	Khoản 2 điều 7	Khoản 2 điều 9, Điều lệ mẫu TT 116



Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Điểm a, khoản 6, điều 7	a) Người thừa kế duy nhất hợp pháp và do cơ quan có thẩm quyền công nhận;	hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. a) Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó;	Điểm a, khoản 7, điều 7	Khoản 3 điều 127 LDN
Điều 7	Chưa có khoản 8, 9, 10, 11	<p>Bổ sung khoản 8,9,10,11 điều 7:</p> <p>8. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p>9. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.</p> <p>10. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>11. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong số đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	Khoản 8,9,10,11 điều 7	Luật DN 2020, điều 127, Khoản 4, 5, 6, 7
Điểm b, khoản 2, điều 10	b) Nhân cổ tức	b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	Điểm b khoản 2 điều 10	Điểm b, khoản 1 điều 12, điều lệ mẫu TT 116
Điểm c, khoản 2, điều 10	c) Tư do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và luật pháp;	c) Tư do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều	Điểm c khoản 2 điều 10	Điểm d, khoản 1, điều 12, Điều lệ mẫu TT 116

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Điểm g Khoản 2 Điều 10	g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong khoản 1 Điều 129 Luật Doanh nghiệp.	127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan; g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong khoản 1 Điều 132 Luật Doanh nghiệp.	Điểm g, khoản 2, điều 10	Khoản 1 Điều 132 LDN
Khoản 2 điều 10	Chưa có các điểm j, k, l, m	<p>Bổ sung thêm điểm j, k, l, m vào khoản 2 điều 10:</p> <p>j) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>k) Được đổi xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>l) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>m) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	j, k, l, m khoản 2 điều 10	Khoản 1 Điều 115 LDN; Khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019, Điều 271 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Điều 10	Chưa có nội dung liên quan đến các quyền của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên	<p>Bổ sung thêm khoản 3 điều 10:</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115</p>	Khoản 3 điều 10	Khoản 2, 3 Điều 115 LDN

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
		<p>và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sốหุ้น trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>e) Các quyền khác theo quy định của</p>		

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
<p><b>Khoản 3 điều 10</b></p> <p>Một <u>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên, có các quyền sau:</u></p> <p>a) <u>Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</u></p> <p>b) <u>Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>c) <u>Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các Cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông;</u></p> <p>d) <u>các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</u></p>	<p>pháp luật và Điều lệ này</p> <p>Bổ sung thêm khoản 4, điều 10 như sau:</p> <p>4. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</u></p> <p>a) <u>Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>b) <u>Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cử ứng cử viên mà họ được cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</u></p>	<p>3. <u>Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.</u></p> <p>Bổ sung thêm khoản 4, 5, 6, 7 điều 11 như sau:</p> <p>4. <u>Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích</u></p>	<p>Khoản 4 điều 10</p>	<p>Khoản 3 điều 12 Điều lệ mẫu TT 116</p>
<p><b>Khoản 3 điều 11</b></p>	<p>3. <u>Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</u></p>	<p>3. <u>Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.</u></p>	<p>Khoản 3 điều 11</p>	<p>Khoản 4, Điều 13 Điều lệ mẫu, TT 116.</p>
<p><b>Khoản 4 điều 11</b></p>	<p>4. <u>Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty</u></p>	<p>4. <u>Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích</u></p>	<p><b>khoản 4, 5, 6, 7 điều 11</b></p>	<p>Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
		<p>hợp pháp của mình; nghiệm cảm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng có đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>- Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>- Vi phạm pháp luật;</p> <p>- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>		
Khoản 1 điều 12	<p>1. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả Cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một lần</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.</p>	Khoản 1 điều 12	Khoản 1 điều 138 LDN

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
<p><b>Khoản 2 điều 12</b></p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</p>	<p>Bổ sung thêm phần in nghiêng:  2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. <i>Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</i></p>	<p>Khoản 2 điều 12</p>	<p>Khoản 2 điều 139 LDN</p>
<p><b>Điều 12</b></p>	<p>Chưa có nội dung này trong điều 12</p>	<p>Bổ sung thêm khoản 3 điều 12  3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự</p>	<p>Khoản 3 điều 12</p>	<p>Khoản 2 điều 14 Điều lệ mẫu TT 116</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Điểm b, khoản 3 điều 12	b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn điều lệ đã bị mất một nửa;	<i>hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</i>  Bỏ		Khoản 3 điều 14 Điều lệ mẫu TT 116
Điểm d Khoản 3 Điều 12	d) Một cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông quy định tại điều 10 khoản 3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông có liên quan	Thay toàn bộ phần gạch chân bằng phần in nghiêng như sau: c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp: yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	Điểm c, khoản 4 điều 12	Điểm c, khoản 3, điều lệ mẫu TT 116; Điểm c, khoản 1 Điều 140 LDN
Điểm e Khoản 3 Điều 12	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Thay toàn bộ phần gạch chân bằng phần in nghiêng như sau: d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;	Điểm d, khoản 4 điều 12	Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp
Khoản 3, Điều 12	Chưa có nội dung này	Bổ sung điểm e, khoản 3 điều 12: e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này	Điểm e, khoản 4, điều 12	Điểm đ, khoản 3, điều 14 Điều lệ mẫu TT 116
Khoản 4 điều 12	4. HĐQT phải triệu tập một cuộc họp Cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại theo quy định tại điểm c Khoản 3 hoặc nhận được	5. HĐQT phải triệu tập một cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại theo quy định tại điểm b Khoản 4 hoặc	Khoản 5, điều 12	Khoản 3, điều 14, Điều lệ mẫu, Thông tư 116

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Khoản 5 điều 12	<p>yêu cầu nêu tại điểm d hoặc điểm e Khoản 3 trên đây.</p> <p>5. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 12 này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>nhận được yêu cầu nêu tại điểm c hoặc điểm d Khoản 4 trên đây.</p> <p>6. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bắt thường theo quy định tại khoản 5 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p>	Khoản 6, điều 12	Điểm b, khoản 4, điều 14 Điều lệ mẫu, TT 116
Khoản 6, điều 12	<p>6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 12 này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo yêu cầu nêu tại điểm d Khoản 3 của Điều 12 này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông.</p>	<p>7. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo yêu cầu nêu tại điểm c Khoản 4 của Điều này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p><i>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	Khoản 7, điều 12	Điểm c, khoản 4, điều 14 Điều lệ mẫu, TT 116
Điểm g, khoản 7, điều 12	<p>g) Gửi thông báo mời họp đến từng Cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này</p>	<p>g) Gửi thông báo mời họp đến từng Cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp</p>	Điểm g, khoản 8, điều 12	Điểm g, khoản 5, điều 140 LDN



Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Điểm a, khoản 1, điều 13	a) Báo cáo tài chính hàng năm;	<p>Bổ sung thêm từ “đã được kiểm toán”</p> <p>a) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán</p>	Điểm a, khoản 1, điều 13	Điểm b, khoản 2, điều 15 Điều lệ mẫu, TT 116
Điểm f, khoản 1, điều 13	<u>D</u> Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền	<p>Thay phần gạch chân bằng bổ sung thêm các điểm f, g, h, i, j, k, l, m, n, o, p, q, r, s, t phần in nghiêng như sau:</p> <p>f) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bản, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần</p>	điểm f, g, h, i, j, k, l, m, n, o, p, q, r, s, t khoản 1 điều 13	Khoản 2, điều 15, Điều lệ mẫu, TT 116

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
		<p>nhất của Công ty;  p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;  q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;  r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;  t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>		
Điểm e, f Khoản 2 Điều 13	<p>e. Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;  f) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;</p>	<p>e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên</p>	Điểm e, khoản 2 điều 13	Điểm c, Khoản 2 Điều 138 Luật DN
Điểm g, khoản 2, điều 13	<p>g) Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và báo cáo tiền thù lao của HĐQT</p>	<p>f) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	Điểm f, khoản 2 điều 13	Điểm k, khoản 2, điều 138 LDN Điểm i, khoản 2, điều 15 Điều lệ mẫu TT 116
Điểm n, khoản 2, điều 13	<p>n) Chấp thuận các giao dịch khi Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162 khoản 1 của Luật doanh nghiệp</p>	<p>n) Chấp thuận các giao dịch khi Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, khoản 3 điều 167 của Luật doanh nghiệp</p>	Điểm n, khoản 2 điều 13	Khoản 1, khoản 3 điều 167 LDN

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Khoản 2 điều 13	Chưa có	<p>Bổ sung điểm l, m, p khoản 2 điều 13:</p> <p>l) <i>Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</i></p> <p>m) <i>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bài miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</i></p> <p>p) <i>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</i></p>	điểm l, m, p khoản 2 điều 13	Khoản 1, điều 15, Điều lệ mẫu TT 116 Điểm l Khoản 2 điều 138 Luật DN Điểm m Khoản 2 điều 138 Luật DN Điểm n, khoản 2 điều 138 LDN
Điểm a, khoản 3, điều 13	<p>a) Các hợp đồng quy định tại điểm m Điều 13.2 nếu Cổ đông đó hoặc người có liên quan tới Cổ đông đó là một bên của hợp đồng; hoặc</p> <p>2. Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung hoặc theo mẫu khác mà HĐQT chấp thuận và:</p> <p>a) Trường hợp là cá nhân thì phải được ký bởi người ủy quyền hoặc bởi luật sư của người đó;</p> <p>b) Trường hợp là Công ty thì phải được một luật sư hoặc người được ủy quyền hợp lệ của Công ty đó ký và đóng dấu.</p>	<p>a) Các hợp đồng quy định tại điểm n Điều 13.2 nếu Cổ đông đó hoặc người có liên quan tới Cổ đông đó là một bên của hợp đồng; hoặc</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	Điểm a, khoản 3, điều 13	Theo tình hình thực tế
Khoản 2 Điều 14	<p>2. Tuy nhiên, điều này sẽ không áp dụng nếu công ty nhân được thông báo về một trong các sự kiện trên 48 tiếng trước cuộc họp hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	Thay phần gạch chân bằng phần in nghiêng như sau: <i>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</i>	Khoản 4 Điều 14	Khoản 2 Điều 144 Luật DN
Khoản 4 điều 14				TT 116 Điều lệ mẫu, điều 16, Khoản 3

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Khoản 5 điều 14	Chưa có	<p>hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p> <p>Bổ sung điểm e, khoản 5, điều 14: e) <i>Giải phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</i></p>	điểm e, khoản 5, điều 14	Điểm đ, khoản 3 điều 144 Luật DN
Khoản 1, Điều 15	<p>1. Với sự chấp thuận của ĐHĐCĐ như được quy định tại Điều 13.2, khi vốn của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau thì theo Luật Doanh nghiệp, các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần được thay đổi hoặc hủy bỏ với sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của các cổ phần đã phát hành của loại đó hoặc với Nghị quyết được thông qua bởi những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của tất cả các Cổ đông có mặt tại một cuộc họp của riêng những người nắm giữ loại cổ phần đó.</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	Khoản 1 điều 15	Khoản 1, điều 17 Điều lệ mẫu TT 116
Khoản 2 điều 15	<p>2. Số lượng đại biểu cần thiết để tổ chức một cuộc họp như vậy ít nhất là hai Cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) nắm giữ ít nhất một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. (nhưng tại cuộc họp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp sẽ được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và bất kỳ một người nào nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là số lượng đại biểu yêu</p>	<p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành (nhưng tại cuộc họp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp sẽ được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và bất kỳ một người nào nắm giữ cổ phần ưu đãi thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện</p>	Khoản 2 điều 15	Khoản 2, điều 17 Điều lệ mẫu TT 116

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>(câu). Cũng tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, bất kỳ người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p>được ủy quyền đều được coi là số lượng đại biểu yêu cầu). Cũng tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, bất kỳ người nắm giữ cổ phần ưu đãi thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần ưu đãi sở hữu thuộc loại đó.</p>		
Khoản 3 điều 15	<p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17 và 18.</p>	<p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17 Điều lệ này.</p>	Khoản 3 điều 15	Theo tình hình thực tế
Khoản 1 điều 16	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập DHHCD trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 12</p>	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này</p>	Khoản 1 điều 16	Khoản 1, điều 18 Điều lệ mẫu TT 116
Khoản 2 điều 16	<p>a. Chuẩn bị một danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với Luật pháp và các quy định của Công ty; b) Xác định thời gian và địa điểm họp DHHCD; và c) Thông báo cho tất cả các Cổ đông về đại hội và gửi thông báo cho họ.</p>	<p>Thay đổi các nội dung cũ và bổ sung lại các khoản a, b, c, d, e, f, g khoản 2 điều 16. a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p>	<p>khoản a, b, c, d, e, f, g khoản 2 điều 16.</p>	Khoản 2, điều 18, Điều lệ mẫu TT 116

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
<p><b>Khoản 3 điều 16</b></p>	<p>3. Thông báo ĐHĐCĐ phải bao gồm chương trình họp và các thông tin hợp lý về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội; Phiếu biểu quyết; và Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Thông báo về ĐHĐCĐ có thể được gửi cho Cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện tới địa chỉ đăng ký của Cổ đông, hoặc tới địa chỉ do Cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Nếu Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo hợp có thể sẽ được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trong trường hợp Cổ đông là người làm việc trong Công ty thì thông báo có thể được gửi bằng phương tiện giao tiếp trực tiếp tại nơi họ làm việc. Thông báo phải được gửi ít nhất 15 ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Nếu công ty có Website, thông báo về họp ĐHĐCĐ phải được</p>	<p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; g) Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao</p>	<p>Khoản 3 điều 16</p>	<p>Khoản 3 điều 18, Điều lệ mẫu TT 116</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>công bố trên đó đồng thời với việc gửi thông báo cho các Cổ đông.</p>	<p>gồm:</p> <p>a) Chương trình hợp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>		
<p><b>Khoản 4 điều 16</b></p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp EHD/CD. Đề xuất phải làm bằng văn bản và được gửi cho Công ty ít nhất 10 ngày trước khi bắt đầu họp EHD/CD. Đề xuất phải ghi rõ họ và tên Cổ đông, nhóm Cổ đông, số lượng và loại cổ phần họ nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Sửa đổi khoản 4 điều 16. Đối chữ “Đề xuất” thành “Kiến nghị”</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp EHD/CD. Kiến nghị phải làm bằng văn bản và được gửi cho Công ty ít nhất 10 ngày trước khi bắt đầu họp EHD/CD. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên Cổ đông, nhóm Cổ đông, số lượng và loại cổ phần họ nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Khoản 4 điều 16</p>	<p>Khoản 4 điều 18, Điều lệ mẫu TT 116</p>
<p><b>Khoản 5 điều 16</b></p>	<p>5. Người triệu tập EHD/CD chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này. nếu:</p> <p>a) Đề xuất không được gửi đúng thời hạn;</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên;</p> <p>c) Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết và</p>	<p>Sửa đổi khoản 5 điều 16 như sau:</p> <p>5. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Điều lệ này;</p>	<p>Khoản 5 điều 16</p>	<p>Khoản 5 điều 18, Điều lệ mẫu TT 116</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Điều 16	<p>d) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ bản bạc và thông qua các Nghị quyết.</p> <p>Chưa có</p>	<p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>Bổ sung thêm khoản 6 điều 16 như sau:          6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	Khoản 6 điều 16	Khoản 4 Điều 142 Luật DN Khoản 6 điều 18, Điều lệ mẫu TT 116
Khoản 7 điều 16	<p>7. Nếu tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết hiện diện trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại ĐHĐCĐ thì những Nghị quyết được đại hội nhất trí ĐHĐCĐ không được triệu tập một cách phù hợp hoặc nội dung họp không được đưa vào chương trình một cách hợp lý.</p>	<p>Xóa bỏ nội dung này</p>		Theo tình hình thực tế đã quy định tại khoản 5 điều 17 dự thảo điều lệ
Điều 17		<p>Bổ sung khoản 1 điều 17</p> <p>1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được</p>	Khoản 1 điều 17	Điểm a, khoản 1, điều 20 TT 116



Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
		<p>tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p>		
<p>Khoản 1, điều 17</p>	<p>1. ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ trì, hoặc nếu chủ tịch HĐQT vắng mặt thì Phó chủ tịch Hội đồng hoặc bất kỳ người nào khác do đại hội bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên HĐQT có mặt với chức vụ cao nhất sẽ tổ chức cuộc họp để bầu ra Chủ tọa của đại hội, chủ tọa không nhất thiết là thành viên nào của HĐQT. Chủ tịch, Phó chủ tịch hoặc chủ tọa được bầu của đại hội để cử một thư ký để lập biên bản của đại hội. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho chủ tọa phải được công bố.</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 điều 17, chuyển thành khoản 2 điều 17 như sau:</p> <p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại</p>	<p>Khoản 2 điều 17</p>	<p>Khoản 2, điều 20, Điều lệ mẫu TT 116</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Điều 17	Chưa có	<p>hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>7. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	Khoản 6, 7 điều 17	Khoản 3, 5 điều 20 Điều lệ mẫu, TT 116
Khoản 2, khoản 3 điều 17	<p>2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.</p> <p>3. Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sát nhập; thay đổi ngành,</p>	<p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý</p>	Khoản 3,4,5 điều 17	<p>Khoản 5, điều 7 Luật số: 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022</p> <p>Điều 21 Điều lệ mẫu TT 116</p> <p>Ghi chú: Luật doanh nghiệp 2020 chỉ quy định cổ đông dự họp tán thành (nghĩa là dự họp theo hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến đều được), Luật mới quy định cổ đông phải</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>nghề và lĩnh vực kinh doanh; tài tổ chức và giải thể Công ty phải được thông qua bởi 75% trở lên tổng số phiếu bầu các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại DHDGD.</p>	<p>công ty;  d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;  e) Tổ chức lại, giải thể công ty;  4. Các nghị quyết từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.”  5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>		<p>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành mới thông qua được (bắt buộc phải biểu quyết tại cuộc họp mới hợp lệ)</p>
<p><b>Khoản 4 điều 17</b></p>	<p>4. Người chủ trì DHDGD chịu trách nhiệm lưu các biên bản và gửi cho tất cả các Cổ đông ngay khi DHDGD kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi. Biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt, được chủ toạ đại hội và thư ký ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các Cổ đông dự họp và văn</p>	<p>Thay đổi thành khoản 8 điều 17:  8. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:  a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;  c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;  d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;  đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý</p>	<p>Khoản 8 điều 17</p>	<p>Điều 23 Điều lệ mẫu TT 116  Khoản 6 Điều 150 Luật DN</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
<p><b>Khoản 4, điều 17</b></p>	<p><u>bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty.</u></p>	<p><i>kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</i></p> <p><i>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</i></p> <p><i>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</i></p> <p><i>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</i></p> <p><i>i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</i></p>	<p>Khoản 9 điều 17</p>	<p>Khoản 6 Điều 150 Luật DN</p>
<p><b>Khoản 10, điều 17</b></p>	<p>4... Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các Cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty.</p>	<p>9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	<p>Khoản 10 điều 17</p>	<p>Khoản 1, 2, 3 điều 145 Luật DN</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>65% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội cần phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức EHD/CD lần thứ nhất. Trong EHD/CD triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đại hội lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, một Đại hội Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai và trong đại hội lần này bất kỳ số lượng Cổ đông hay đại diện ủy quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà EHD/CD lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.</p>	<p>phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội cần phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức EHD/CD lần thứ nhất. Trong EHD/CD triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đại hội lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, một Đại hội Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai và trong đại hội lần này bất kỳ số lượng Cổ đông hay đại diện ủy quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà EHD/CD lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.</p>	<p>Sửa đổi thành Khoản 14, 15, 16 Điều 17:  <b>14. Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tới đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</b>  <b>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</b></p>	<p>Khoản 14, 15, 16 Điều 17</p> <p>Khoản 8,9,10 điều 20 Điều lệ mẫu TT116</p>
<p><b>Khoản 9 điều 17</b></p>	<p>Không cần lấy ý kiến của đại hội, bất cứ lúc nào chủ toạ EHD/CD cũng có thể triệu tập một đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định nếu nhân thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của</p>			

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>cước họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, với sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHQCTĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội. Đại hội họp sẽ không xem xét bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại ĐHQCTĐ đã bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không báo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;  c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.  15. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 14 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.  16. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>		
Khoản 11, điều 17	<p><u>11. HĐQT có thể yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền muốn tham dự ĐHQCTĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác mà HĐQT cho là thích hợp. Khi đã xem xét kỹ lưỡng, HĐQT có thể từ chối không cho tham dự hoặc trục xuất một Cổ đông hoặc đại</u></p>	<p>Sửa đổi khoản 11, điều 17, chuyển thành khoản 18 điều 17 như sau:  18. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:  a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp</p>	Khoản 18 điều 17	TT 116 Điều lệ mẫu, điều 20, khoản 7

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>diện được ủy quyền nào đó không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh này ra khỏi đại hội.</p>	<p>pháp, hợp lý khác; b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Điều 18	Điều 24, Điều lệ mẫu TT 116
<p>Chưa có nội dung trong điều lệ hiện hành</p>		<p>Bổ sung điều 18: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 17 Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	Điều 18	
Điều 18	<p>1. Các Nghị quyết có thể được các Cổ đông đại diện cho ít nhất 65% quyền</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 điều 18, thay thế bằng Khoản 8 điều 19 như sau:</p>	Khoản 8 điều 19	Khoản 8 điều 22 Điều lệ mẫu, TT 116

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p><u>biểu quyết thông qua bằng văn bản theo các thủ tục quy định tại khoản 2 của Điều này.</u></p>	<p>8. <u>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu quyết của tất cả cổ đông có quyền nghị quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>		
<p><b>Khoản 2 Điều 18</b></p>	<p>2. <u>HĐQT có trách nhiệm sau đây để các Nghị quyết của Cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản.</u></p> <p>a) <u>Quyết định các vấn đề cần xem xét, hình thức và nội dung bỏ phiếu kín theo Điều lệ này và pháp luật;</u></p> <p>b) <u>Gửi phiếu bầu và tất cả các văn bản cần thiết cho tất cả các Cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến để các Cổ đông này có thể ra các quyết định có đầy đủ thông tin;</u></p>	<p>Thay thế bằng khoản 1, khoản 2 điều 19 như sau:</p> <p><i>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</i></p> <p>1. <i>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p>2. <i>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.</i></p>	<p>Khoản 1, khoản 2 điều 19</p>	<p>Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp Điều 22 điều lệ mẫu, TT 116</p>



Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Điều 18	<u>Chưa có</u>	<p>Bổ sung khoản 3 điều 19:</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với với cổ đông là cá nhân;</p> <p>tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	Khoản 3 điều 19	Điều 22 điều lệ mẫu, TT 116

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
<p><b>Điều 18</b></p> <p><u>Chưa có</u></p>	<p>Bổ sung khoản 4 điều 19:</p> <p>“4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đóng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.”</p>	<p>Khoản 4 điều 19</p>	<p>Khoản 4 Điều 149 Luật Doanh nghiệp Điều 22 điều lệ mẫu, TT 116</p>	
<p><b>Điều 18</b></p> <p><u>Chưa có</u></p>	<p>Bổ sung khoản 5 điều 19:</p> <p>“5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Khoản 5 điều 19</p>	<p>Điểm đ và e Khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp Điều 22 điều lệ mẫu, TT 116</p>	

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
		<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số có đồng với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.”</p>		
<p>Điểm c, khoản 2 điều 18</p>	<p>c. Quyết định kết quả bỏ phiếu và thông báo kết quả đó trong vòng 15 ngày sau ngày ghi trong lá phiếu mà vào ngày đó các lá phiếu sẽ được gửi trả lại. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay</p>	<p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang</p>	<p>Khoản 6 điều 19</p>	<p>Khoản 6 Điều 149 Luật Doanh nghiệp Điều 22 điều lệ mẫu, TT 116</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	thể bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.		
Điều 18	<u>Chưa có</u>	<p>Bổ sung khoản 7 điều 19</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	Khoản 7 điều 19	
Khoản 3 Điều 18	3. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo quy định tại khoản 1 của Điều này có giá trị tương đương các Nghị quyết do ĐHQĐCĐ thông qua.	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 8 điều 19	Điều 22 điều lệ mẫu, TT 116
Khoản 1 Điều 19 (Nội dung về HĐQT và thành viên HĐQT độc lập)	1. Số thành viên của HĐQT sẽ không ít hơn 4 người và không nhiều hơn 9 người. Ít nhất một phần ba số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập không điều hành.	<p>Sửa đổi thành khoản 1, khoản 2, khoản 3 điều 20 như sau:</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên</p>	khoản 1, khoản 2, khoản 3 điều 20	Khoản 1, 2, 3 điều 26 Điều lệ mẫu

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
<p>Chưa có nội dung trong điều lệ hiện hành</p>	<p>Chưa có</p>	<p>mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập.</p>	<p>Khoản 4 điều 20</p>	<p>Khoản 1, điều 25, Điều lệ mẫu TT 116</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
		<p>viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</p> <p>đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</p> <p>e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>		
<p><b>Điểm a, khoản 2 điều 19</b></p>	<p>a) <u>Mỗi cổ đông nắm giữ trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp trở lên được quyền đề cử ứng cử viên vào HĐQT. Nếu số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ từ trên 10% đến 20% thì họ được quyền đề cử một thành viên để bầu vào HĐQT. Nếu chiếm từ trên 20% đến 30% thì họ được quyền đề cử 2 thành viên; nếu từ trên 30% đến 40% thì họ được đề cử 3 thành viên; và nếu hơn 40% thì họ được đề cử 4 thành viên</u></p>	<p>Sửa đổi thành điểm a, khoản 5, điều 20:</p> <p>a) <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% trở lên được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</u></p>	<p>điểm a, khoản 5, điều 20</p>	<p>Khoản 2 điều 274 nghị định 155/2020 Khoản 2 điều 25 Điều lệ mẫu, TT 116</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
<p><b>Điều 19</b></p> <p><u>Chưa có</u></p>	<p>3. Một thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT.</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được sự chấp thuận của HĐQT, thể hiện bằng việc 2/3 số phiếu bầu quyết chấp thuận của HĐQT.</p> <p>c) Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của HĐQT có những bằng</p>	<p>Bổ sung thêm khoản 6 điều 20</p> <p>7. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua để cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức để cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Khoản 6 điều 20</p> <p>Điều lệ mới</p>	<p>Khoản 3, điều 25 Điều lệ mẫu, TT 116</p>
<p><b>Khoản 3 điều 19</b></p>	<p>3. Một thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT.</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được sự chấp thuận của HĐQT, thể hiện bằng việc 2/3 số phiếu bầu quyết chấp thuận của HĐQT.</p> <p>c) Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của HĐQT có những bằng</p>	<p>Sửa thành khoản 7 điều 20:</p> <p>7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;</li> <li>- Có đơn từ chức và được chấp thuận;</li> <li>- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</li> </ul> </li> <li>c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi</li> </ul>	<p>Khoản 7 điều 20</p>	<p>Theo quy định tại điều 160 Luật DN</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không cần có năng lực hành vi</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.</p> <p>e) Thành viên đó bị cách chức thành viên HĐQT theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.</p>	<p>nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 7 điều này.</p> <p>d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.</li> <li>- Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp;</li> <li>- Trừ hai trường hợp nêu trên tại mục này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</li> </ul>		
<p><b>Chưa có trong Điều lệ</b></p>		<p>Bổ sung thêm khoản 9 điều 20 như sau:</p> <p>9. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến</p>	<p>Khoản 9 điều 20</p>	<p>Khoản 3 điều 148 LDN</p>